TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 433/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 304/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Tiêu Mỹ A, sinh năm 19XX; Địa chỉ: Phường P, Thành phố M, tỉnh C; Tạm trú: đường H, khu phố W, phường P, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lữ Hoài E, sinh năm 19YY; Địa chỉ: xã K, huyện B, tỉnh C; Tạm trú: xã S, huyện T, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 20HH (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số AA, quyển số BB đăng ký ngày XX/YY/ZZ tại Ủy ban nhân dân Phường P, Thành phố M, tỉnh C).

Vợ chồng sống hạnh phúc khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm về mọi mặt dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi vả nhau, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E xác nhận có 01 (Một) con chung là trẻ Lữ Hoài G H (Nam), sinh ngày NN/MM/YY.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Tiêu Mỹ A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Lữ Hoài E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

[3] Về tài sản chung: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E xác nhận không có.

[5] Về lệ phí: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số AA, quyển số BB đăng ký ngày XX/YY/ZZ tại Ủy ban nhân dân Phường P, Thành phố M, tỉnh C không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E xác nhận có 01 (Một) con chung là trẻ Lữ Hoài G H (Nam), sinh ngày NN/MM/YY.

Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà Tiêu Mỹ A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, ông Lữ Hoài E cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Cấp dưỡng vào ngày 15 (Mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/7/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Trong trường hợp ông Lữ Hoài E chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thanh toán.

Ông Lữ Hoài E có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản chung: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E xác nhận không có.

- Về nợ chung: Bà Tiêu Mỹ A và ông Lữ Hoài E xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số

AA/2023/003HHKK ngày XX/YY/SS của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Loan).

Lê Phương Thảo